

HS chép bài vào vở theo nội dung trọng tâm giáo viên soạn sau đây:

**CHỦ ĐỀ: BÀO TIẾT
VỆ SINH BÀI TIẾT NƯỚC TIỂU**

1: Một số tác nhân chủ yếu gây hại cho hệ bài tiết nước tiểu

- Các tác nhân có hại cho hệ bài tiết nước tiểu:

- + Vi khuẩn gây bệnh (vi khuẩn gây bệnh tai, mũi, họng ...)
- + Các chất độc hại trong thức ăn, đồ uống, thuốc, thức ăn ôi thiu, mật cá trắm ...
- + Khẩu phần ăn không hợp lí, các chất vô cơ và hữu cơ kết tinh ở nồng độ cao gây ra sỏi thận.

2: Xây dựng thói quen sống khoa học

STT	Các thói quen sống khoa học	Cơ sở khoa học
1	- Thường xuyên giữ vệ sinh cho toàn cơ thể cũng như cho hệ bài tiết nước tiểu.	- Hạn chế tác hại của vi sinh vật gây bệnh.
2	- Khẩu phần ăn uống hợp lí + Không ăn quá nhiều P, quá mặn, quá chua, quá nhiều chất tạo sỏi. + Không ăn thức ăn ôi thiu và nhiễm chất độc hại. + Uống đủ nước.	- Tránh cho thận làm việc quá nhiều và hạn chế khả năng tạo sỏi. - Hạn chế tác hại của chất độc hại. - Tạo điều kiện cho quá trình lọc máu được liên tục.
3	- Nên đi tiểu đúng lúc, không nên nhịn lâu.	- Hạn chế khả năng tạo sỏi ở bóng đái.

**CHỦ ĐỀ: DA
I. CẤU TẠO VÀ CHỨC NĂNG CỦA DA**

1: Tìm hiểu cấu tạo da

- Da cấu tạo gồm 3 lớp:

- + Lớp biểu bì gồm tầng sừng và tầng tế bào sống.
- + Lớp bì gồm sợi mô liên kết và các cơ quan.

+ Lớp mỡ dưới da gồm các tế bào mỡ.

2: Tìm hiểu chức năng của da

Chức năng của da:

- Bảo vệ cơ thể: chống các yếu tố gây hại của môi trường như: sự va đập, sự xâm nhập của vi khuẩn, chống thấm nước thoát nước (Đó là do đặc điểm cấu tạo từ các sợi của mô liên kết, lớp mỡ dưới da và tuyến nhờn). Chất nhờn do tuyến nhờn tiết ra còn có tác dụng diệt khuẩn. Sắc tố da góp phần chống tác hại của tia tử ngoại.

- Điều hoà thân nhiệt: nhờ sự co giãn của mao mạch dưới da, tuyến mồ hôi, cơ co chân lông, lớp mỡ dưới da chống mất nhiệt.

- Nhận biết kích thích của môi trường: nhờ các cơ quan thụ cảm.

- Tham gia hoạt động bài tiết qua tuyến mồ hôi.

- Da còn là sản phẩm tạo nên vẻ đẹp của con người.

II. VỆ SINH DA

1: Bảo vệ da

- Da bản là môi trường thuận lợi cho vi khuẩn phát triển, hạn chế hoạt động của tuyến mồ hôi, hạn chế khả năng diệt khuẩn của da.

- Da bị xây xát dễ nhiễm trùng, nhiễm trùng máu, uốn ván.

2: Tìm hiểu cách phòng chống bệnh ngoài da

- Các biện pháp phòng chống bệnh ngoài da:

+ Thường xuyên tắm rửa, thay quần áo, giữ gìn da sạch sẽ.

+ Giữ gìn vệ sinh nơi ở và nơi công cộng.

+ Tránh làm da bị xây xát hoặc bị bỏng, không nên nặn trứng cá, tránh lạm dụng mỹ phẩm...

+ Khi mắc bệnh cần chữa theo chỉ dẫn của bác sĩ.

+ Phải rèn luyện cơ thể để nâng cao sức chịu đựng của cơ thể và của da.

*** Tích hợp môi trường: Mỗi cá nhân phải có ý thức giữ gìn vệ sinh nguồn nước vệ sinh nơi ở và nơi công cộng**

CHỦ ĐỀ: THẦN KINH VÀ GIÁC QUAN

I. GIỚI THIỆU CHUNG HỆ THẦN KINH

1: Noron - đơn vị cấu tạo của hệ thần kinh

a. Cấu tạo của noron gồm:

- + Thân: chứa nhân.
- + Các sợi nhánh: ở quanh thân.
- + 1 sợi trục: dài, thường có bao miêlin (các bao miêlin thường được ngăn cách bằng eo Răngviê), tận cùng sợi trục có cúc xinap.

b. Chức năng của nơron:

- + Cảm ứng (hưng phấn)
- + Dẫn truyền xung thần kinh theo một chiều (từ sợi nhánh tới thân, từ thân tới sợi trục).

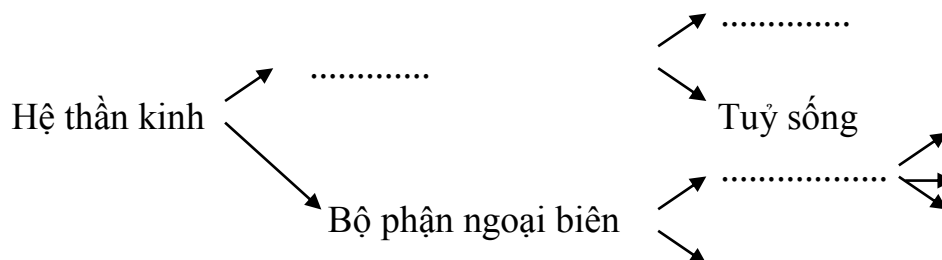
2: Tìm hiểu các bộ phận của hệ thần kinh

a. Dựa vào cấu tạo hệ thần kinh gồm:

- + Bộ phận trung ương gồm bộ não và tủy sống.
- + Bộ phận ngoại biên gồm dây thần kinh và các hạch thần kinh.
(Dây thần kinh: dây hướng tâm, li tâm, dây pha)

b. Dựa vào chức năng, hệ thần kinh được chia thành:

- + Hệ thần kinh vận động (cơ xương) điều khiển sự hoạt động của cơ vân là hoạt động có ý thức).
- + Hệ thần kinh sinh dưỡng: điều hoà hoạt động của các cơ quan sinh dưỡng và cơ quan sinh sản (là hoạt động không có ý thức).
- Hoàn thành sơ đồ sau:



HS chép bài vào vở theo nội dung giáo viên soạn trên.